

Số: 2804/TB-SKHCN

Trà Vinh, ngày 25 tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2025 (đợt 2)

Căn cứ Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 2295/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh năm 2025 (đợt 2);

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh thông báo tuyển chọn tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện và năng lực gửi hồ sơ đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ để tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (theo Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh năm 2025 (đợt 2) đính kèm). Cụ thể như sau:

1. Hồ sơ đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ:

Hồ sơ đóng thành quyển theo thứ tự và thành phần như sau:

a) Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức chủ trì (bản sao có chứng thực).

b) Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Biểu B1-1-ĐƠN);

c) Thuyết minh đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ (theo Biểu B1-2a-TMĐTCN), Thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn (theo Biểu B1-2b-TMĐTXH), Thuyết minh dự án sản xuất thử nghiệm (theo Biểu B1-2c-TMDA);

d) Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Biểu B1-3-LLTC);

e) Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ trì nhiệm vụ và các thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự (Biểu B1-4-LLCN);

f) Lý lịch khoa học của chuyên gia trong nước, chuyên gia nước ngoài (Biểu B1-4-LLCN) trong đó có kê khai mức lương chuyên gia (trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuê chuyên gia);

g) Văn bản xác nhận về sự đồng ý của tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đơn vị dự kiến tiếp nhận, ứng dụng kết quả trên

địa bàn tỉnh - ưu tiên sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã,... (Biểu B1-5-PHNC);

h) Báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm, dịch vụ cần thuê để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (thời gian báo giá không quá 30 ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ);

i) Phương án huy động vốn đối ứng đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu có) phải có văn bản minh chứng tổ chức chủ trì có thể huy động được nguồn vốn đối ứng như: cam kết pháp lý và giấy tờ xác nhận về việc đóng góp vốn của các cá nhân, tổ chức để thực hiện nhiệm vụ);

j) Các tài liệu khác kèm theo, nếu tổ chức đăng ký tham gia tuyển chọn thấy cần thiết bổ sung làm tăng tính thuyết phục của hồ sơ.

2. Căn cứ xây dựng dự toán kinh phí nhiệm vụ KH&CN:

Một số văn bản có liên quan như sau:

- Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh phê duyệt định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

- Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

- Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

- Thông tư số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính Quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành khác;

- Nghị quyết số 48/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

- Nghị quyết số 59/2018/NQ-HĐND ngày 04/05/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định nội dung chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Nghị quyết số 79/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định nội dung, mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

- Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

- Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 13/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng cho các loại cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Các định mức chi, lập dự toán khác không có tại các quy định trên thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước.

3. Số lượng hồ sơ:

Hồ sơ được gửi đồng thời bản giấy và bản mềm (file):

- Đối với bản giấy: Số lượng gồm 01 bộ hồ sơ gốc (có dấu và chữ ký trực tiếp) và 14 bộ photo từ bộ gốc; Toàn bộ hồ sơ được đóng gói, có niêm phong và bên ngoài ghi rõ các thông tin gồm: (1) Tên nhiệm vụ; (2) Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ; (3) Họ, tên của cá nhân đăng ký chủ nhiệm vụ; (4) Liệt kê danh mục tài liệu, văn bản có trong hồ sơ.

- Đối với bản mềm: File mềm được thực hiện bằng cách scan toàn bộ các tài liệu từ bản gốc thành 01 file dạng PDF duy nhất, thứ tự và thành phần sắp xếp giống với hồ sơ giấy, gửi vào địa chỉ e-mail: nvkhcntv@gmail.com.

4. Nơi nhận hồ sơ: Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh - Số 38, đường Nguyễn Thái Học, phường 1, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

5. Thời hạn nhận hồ sơ: đến hết ngày **14/01/2025**. Ngày chứng thực nhận hồ sơ là ngày sớm nhất ghi nhận được trong các trường hợp sau: (1) ngày ghi ở dấu bưu điện nơi gửi (trường hợp gửi qua bưu điện); (2) dấu đến của văn thư Sở KH&CN (trường hợp nộp trực tiếp); (3) thời gian ghi nhận được trên e-mail. Trong khi chưa hết thời hạn nộp hồ sơ, tổ chức và cá nhân đăng ký tuyển chọn có quyền rút hồ sơ, thay hồ sơ mới, bổ sung hoặc sửa đổi hồ sơ đã gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ.

Các biểu mẫu hồ sơ và các văn bản hướng dẫn xây dựng định mức kinh phí đề nghị truy cập tại mục “THÔNG BÁO” của trang thông tin điện tử của Sở KH&CN tỉnh Trà Vinh, địa chỉ: <http://www.travinh.gov.vn/wps/portal/khen>

Mọi chi tiết xin liên hệ: Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh. Điện thoại: 02943.864166.

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Các Viện, Trường, tổ chức có liên quan;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Trà Vinh;
- Trang thông tin điện tử Sở KH&CN tỉnh Trà Vinh;
- BGĐ Sở;
- Lưu: VT, QLKH.



GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Truyền



Phụ lục

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẶT HÀNG CẤP TỈNH NĂM 2025 (ĐỢT 2)
ĐỂ TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN THỰC HIỆN**

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Dự kiến đơn vị ứng dụng kết quả
1	Nghiên cứu ứng dụng dịch chiết cây nguru tất (<i>Achyranthes bidentate</i>) tạo chế phẩm kích thích cua biển (<i>Scylla paramamosain</i>) lột xác tại tỉnh Trà Vinh.	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng quy trình ly trích, tạo cao chiết cây nguru tất (10 kg cao chiết). - Xây dựng quy trình phối trộn cao chiết cây nguru tất vào thức ăn viên để kích thích của biển thịt và của biển lột lột xác đồng loạt (hiệu suất lột vỏ: 70 - 85%, lột xác đồng loạt $\geq 40\%$). - Xây dựng và đánh giá hiệu quả kinh tế của quy trình nuôi của biển thịt, của biển lột sử dụng thức ăn viên có phối trộn cao chiết cây nguru tất. - Chuyển giao quy trình công nghệ phối trộn cao chiết cây nguru tất vào thức ăn viên và quy trình nuôi của biển thịt, của biển lột sử dụng thức ăn viên có phối trộn cao chiết cây nguru tất cho người sản xuất. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình ly trích dịch chiết và tạo cao chiết cây nguru tất quy mô 10 kg. - Quy trình phối trộn cao chiết cây nguru tất vào thức ăn viên để kích thích của biển thịt, của biển lột lột xác đồng loạt với hiệu suất lột vỏ: 70 - 85%, lột xác đồng loạt $\geq 40\%$. - Quy trình nuôi của biển thịt sử dụng thức ăn viên có phối trộn cao chiết cây nguru tất đạt tỷ lệ sống $\geq 60\%$; năng suất 300 kg/1.000 m²/vụ, cỡ của thu hoạch ≥ 250 g/con; hiệu quả kinh tế cao hơn 3-5% so với quy trình nuôi hiện hành. - Quy trình nuôi của biển lột sử dụng thức ăn viên có phối trộn cao chiết cây nguru tất đạt tỷ lệ sống $\geq 60\%$; năng suất 450 kg/1.000 m²/vụ, cỡ của thu hoạch ≥ 100 g/con; hiệu quả kinh tế cao hơn 3-5% so với quy trình nuôi hiện hành. - 02 mô hình nuôi của biển thịt và của biển lột sử dụng thức ăn viên có phối trộn cao chiết cây nguru tất (500 - 600 m²/mô hình). - Hỗ trợ đào tạo 01 Thạc sỹ. 	Tuyển chọn	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Ủy ban nhân dân các huyện: Cầu Ngang, Châu Thành, Duyên Hải và thị xã Duyên Hải.

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Dự kiến đơn vị ứng dụng kết quả
			<ul style="list-style-type: none"> - 01 - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học có chỉ số ISSN. - 02 cuộc hội thảo khoa học. - 02 cuộc tập huấn chuyển giao quy trình công nghệ. 		
2	Nghiên cứu giải pháp canh tác bền vững để sản xuất gạo giàu vi lượng Selen, Kẽm và Iod tại tỉnh Trà Vinh.	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được quy trình công nghệ sản xuất chế phẩm phun qua lá từ oligochitosan mang và ổn định các được chất Selen, Kẽm và Iod với quy mô 50 lít/mẻ. - Xây dựng được quy trình công nghệ sản xuất chế phẩm bón gốc từ silica tro trấu mang được chất Selen, Kẽm và Iod với quy mô 100 kg/mẻ. - Xây dựng được quy trình canh tác sử dụng chế phẩm phun qua lá kết hợp chế phẩm bón gốc trong tiêu chuẩn canh tác lúa theo hướng hữu cơ để tích lũy được chất Selen, Kẽm và Iod trong sản xuất gạo tại tỉnh Trà Vinh. - Thực hiện được mô hình trình diễn ứng dụng quy trình canh tác 3 giống lúa có giá trị thương mại, có sử dụng chế phẩm phun qua lá kết hợp chế phẩm bón gốc trên 2 vùng sinh thái trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - 03 ha Mô hình canh tác 03 giống lúa trên 2 vùng sinh thái theo hướng hữu cơ tại tỉnh Trà Vinh. Năng suất: > 6 tấn/ha; chứa Se: 2 - 7 mg/kg; Zn: 30 - 50 mg/kg; I₂: 20 - 50 mg/kg. - 01 Quy trình công nghệ sản xuất chế phẩm dạng lỏng phun lá quy mô 50 lít/mẻ (thành phần chế phẩm: oligochitosan (Mw < 5 kDa): 6 - 8%; Se: 500 - 1.000 mg/kg; Zn: 5.000 - 15.000 ppm; I₂: 5.000 - 10.000 mg/kg). - 01 Quy trình công nghệ sản xuất chế phẩm dạng rắn bón gốc quy mô 100 kg/mẻ (thành phần chế phẩm: Silica (kích thước hạt < 200 nm): > 20%; Se: 250 - 500 mg/kg; Zn: 5.000 - 15.000 ppm; I₂: 5.000 - 10.000 mg/kg). - 01 Quy trình canh tác sử dụng chế phẩm phun qua lá kết hợp chế phẩm bón gốc trong canh tác lúa theo hướng hữu cơ tích lũy được chất Selen, Kẽm và Iod trong sản xuất gạo tại tỉnh Trà Vinh. 	Tuyển chọn	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Ủy ban nhân dân các huyện: Càng Long, Tiểu Cần, Cầu Kè. - Hợp tác xã Nông nghiệp Rạch Lọp.

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Dự kiến đơn vị ứng dụng kết quả
		<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được hiệu quả nông học và kinh tế của việc sử dụng chế phẩm phun qua lá kết hợp chế phẩm bón gốc trong canh tác lúa tại tỉnh Trà Vinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả phân tích đánh giá các chỉ tiêu về hàm lượng hóa học, sinh học của gạo tích lũy được chất Selen, Kẽm và Iod. - Hiệu quả nông học và kinh tế của việc sử dụng chế phẩm phun qua lá kết hợp chế phẩm bón gốc trong canh tác lúa tại tỉnh Trà Vinh. - 01 giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn)/hoặc 01 tiến bộ kỹ thuật của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế (ISI/Scopus) và 01 bài đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước tính điểm. - Tham gia đào tạo 01 Thạc sỹ/tiến sỹ. 		
3	Nghiên cứu hoàn thiện quy trình nuôi cấy mô dừa sáp tại tỉnh Trà Vinh.	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được nguồn vật liệu phù hợp tạo phôi vô tính. - Xác định môi trường và chất điều hòa sinh trưởng tạo tế bào tiền phôi. - Cải thiện môi trường phù hợp tái sinh cây con từ phôi vô tính. - Xác định giá thể và một số yếu tố (trong vườn ươm) nhằm nâng cao tỷ lệ cây con. - Xây dựng được quy trình nuôi cấy mô dừa sáp với hệ số nhân đạt ít nhất 1:30. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả xác định nguồn vật liệu phù hợp tạo phôi vô tính. - Báo cáo kết quả xác định môi trường và chất điều hòa sinh trưởng tạo tế bào tiền phôi. - Báo cáo kết quả cải thiện môi trường phù hợp tái sinh cây con từ phôi vô tính. - Báo cáo kết quả xác định giá thể và một số yếu tố (trong vườn ươm) nhằm nâng cao tỷ lệ cây con. - Quy trình nuôi cấy mô dừa sáp với hệ số nhân đạt ít nhất 1:30. 	Tuyển chọn	<ul style="list-style-type: none"> - Trường Đại học Trà Vinh. - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ.

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Dự kiến đơn vị ứng dụng kết quả
			<ul style="list-style-type: none"> - 200 cây dừa sáp được tạo ra bằng phương pháp nuôi cấy mô (đảm bảo đặc tính giống cây mẹ với tỷ lệ sáp đạt 95%). - Tính chi phí để tạo ra 01 cây dừa sáp bằng phương pháp nuôi cấy mô. 		